TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vân và bà Lê Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy -.Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc: *" Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Anh T – Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn P N, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn C – Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn P N, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*đề ngày 01/3/2024, Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hoàng Anh T trình bày: Chị Hoàng Anh T và anh Phạm Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23 tháng 3 năm 2010. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nên thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa, vì vậy chị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Phạm Văn C.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Phạm Hoàng T1, sinh ngày 18/8/2006; Phạm Hoàng N, sinh ngày 19/12/2015 và Phạm Anh T2, sinh ngày 20/6/2018. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Hoàng T1 và Phạm Anh T2. Giao anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phạm Hoàng N. Chị T không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

- Về tài sản chung và C nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận tài sản chung và C nợ chung nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn C đã được nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng anh C không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Anh C cũng đã nhận được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận C khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng anh C cố tình không đến làm việc tại Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh C nhưng tại phiên tòa ngày 15/6/2023 anh C vắng mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh C vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Hoàng Anh T được ly hôn anh Phạm Văn C.

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên là Phạm Hoàng T1 và Phạm Anh T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên là Phạm Hoàng N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về án phí: Chị T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về Tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Anh T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Phạm Văn C có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc,

tỉnh Thanh Hóa. Anh Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Anh T và anh Phạm Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23 tháng 3 năm 2010, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp nên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Chị T, anh C đã sống ly thân từ từ tháng 6/2023 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh C.

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C đến nay đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị T được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Phạm Hoàng T1, sinh ngày 18/8/2006; Phạm Hoàng N, sinh ngày 19/12/2015 và Phạm Anh T2, sinh ngày 20/6/2018. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Hoàng T1 và Phạm Anh T2. Giao anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phạm Hoàng N. Chị T không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Căn cứ vào biên bản xác minh vào ngày 01/4/2024 tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, thấy rằng: Con chung của chị T, anh C hiện tại cháu Phạm Hoàng T1 không còn đi học đang sinh sống và đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, cháu Phạm Hoàng N và Phạm Anh T2 đang được anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C làm nghề tự do nên không xác định được mức thu nhập cụ thể. Chị T đang làm C nhân tại C ty TNHH Giày WEILINA Việt N, địa chỉ: huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mức lương từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Thấy rằng: Hiện nay các con chung của chị T, anh C, cháu Phạm Hoàng T1 không còn đi học đang ở với bà ngoại và đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, cháu Phạm Hoàng N và Phạm Anh T2 đang được anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên lý do chị T không trực tiếp nuôi con là do anh C ngăn cấm không cho chị T được trực tiếp nuôi con kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Chị T hiện tại đang có việc làm và thu nhập ổn định (mức thu nhập hàng tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000đồng). Anh C làm nghề tự do nên thu nhập không ổn định. Vì vậy giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Hoàng T1 và Phạm Anh T2, giao anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phạm Hoàng N là phù hợp với quy định của điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị T, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị T là phù hợp.

Chị T, anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định tại điều 82 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và C nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và C nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Anh T và anh Phạm Văn C.

2. Về con chung:

2.1. Giao 02 con chung tên là Phạm Hoàng T1 và Phạm Anh T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên là Phạm Hoàng N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Phạm Văn C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Anh T.

2.3. Chị Hoàng Anh T, anh Phạm Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0006074 ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Chị T đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xãV H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Tuyết